|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Trường  Họ tên HS: ……………  Lớp: 11C  Năm học 2014 - 2015 | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT**  **MÔN : SINH HỌC 11**  *Thời gian: 15 phút;* | **Điểm** | **Nhận xét của Thầy/ Cô** | | |
|  | | | | |  |
|  | | | | **Mã đề thi: 109** | |

**I. TRẮC NGHIỆM** (*3 điểm*): **Hãy ghi đáp án đúng nhất vào bảng phía dưới:**

**Câu 1.** **Capsôme là:**

**A.** Vỏ ngoài của virut **B.** Đơn phân của axit nucleic cấu tạo nên lõi virut

**C.** Đơn phân prôtêin cấu tạo nên vỏ virut **D.** Lõi của virut

**Câu 2. Mỗi loại virut chỉ nhân lên trong các tế bào nhất định vì:**

**A.** Virut không có cấu tạo tế bào **B.** Virut có tính đặc hiệu

**C.** Virut và tế bào có cấu tạo khác nhau **D.** Tế bào có tính đặc hiệu.

**Câu 3.** **Khi cho 1 tế bào thực vật và một tế bào động vật vào môi trường rất nhược trương thì hiện tượng gì xảy ra?**

**A.**  Tế bào thực vật bị vỡ, tế bào động vật trương lên nhưng không vỡ

**B.**  Cả 2 tế bào đều bị vỡ

**C.**  Tế bào động vật bị vỡ, tế bào thực vật trương lên nhưng không vỡ

**D.** Cả 2 tế bào đều trương lên nhưng không vỡ

**Câu 4.** **Phát biểu nào *chưa đúng* khi nói về điều kiện gây bệnh truyền nhiễm trong các phát biểu bên dưới?**

**A.** Con đường xâm nhập phải phù hợp với từng tác nhân gây bệnh

**B.** Cần hội đủ 2 trong 3 điều kiện về: số lượng, độc lực, con đường lây lan là có thể gây bệnh

**C.** Có khả năng lây từ cá thể này sang cá thể khác

**D.** Có thể ngừa một số bệnh nhờ vắc-xin

**Câu 5.** **Khả năng cơ thể chống lại các tác nhân gây bệnh gọi là:**

**A.** Sự đề kháng **B.** Sự chống đỡ **C.** Sự kiểm soát **D.** Miễn dịch

**Câu 6.** **Bệnh nào sau đây là bệnh truyền nhiễm?**

**A.** Lao **B.** Tâm thần **C.** Tiểu đường **D.** Tim

**II. TỰ LUẬN (7 điểm):**

Câu 1: Mô tả cấu tạo của virut có vỏ ngoài.

Câu 2: Trong tự nhiên Nitơ tồn tại ở các dạng nào? Vai trò của từng dạng với cơ thể thực vật.

BÀI LÀM

1. **TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |

1. **TỰ LUẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Trường THPT  Họ tên HS: ……………… Lớp: 11C  Năm học 2014 - 2015 | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT**  **MÔN : SINH HỌC 11**  *Thời gian: 15 phút;* | **Điểm** | **Nhận xét của Thầy/ Cô** | | |
|  | | | | |  |
|  | | | | **Mã đề thi: 243** | |

**I. TRẮC NGHIỆM** (*3 điểm*): **Hãy ghi đáp án đúng nhất vào bảng phía dưới:**

**Câu 1**. Khả năng cơ thể chống lại các tác nhân gây bệnh gọi là:

**A.** Sự kiểm soát **B.** Sự chống đỡ **C.** Miễn dịch **D.** Sự đề kháng

**Câu 2.** **Phát biểu nào *chưa đúng* khi nói về điều kiện gây bệnh truyền nhiễm trong các phát biểu bên dưới?**

**A.** Con đường xâm nhập phải phù hợp với từng tác nhân gây bệnh

**B.** Cần hội đủ 2 trong 3 điều kiện về: số lượng, độc lực, con đường lây lan là có thể gây bệnh

**C.** Có thể ngừa một số bệnh nhờ vắc-xin

**D.** Có khả năng lây từ cá thể này sang cá thể khác

**Câu 3. Bệnh nào sau đây là bệnh truyền nhiễm?**

**A.** Tim **B.** Tâm thần **C.** Tiểu đường **D.** Lao

**Câu 4.** **Khi cho 1 tế bào thực vật và một tế bào động vật vào môi trường rất nhược trương thì hiện tượng gì xảy ra?**

**A.**  Tế bào động vật bị vỡ, tế bào thực vật trương lên nhưng không vỡ

**B.**  Cả 2 tế bào đều bị vỡ

**C.**  Tế bào thực vật bị vỡ, tế bào động vật trương lên nhưng không vỡ

**D.** Cả 2 tế bào đều trương lên nhưng không vỡ

**Câu 5. Mỗi loại virut chỉ nhân lên trong các tế bào nhất định vì:**

**A.** Virut không có cấu tạo tế bào **B.** Virut có tính đặc hiệu

**C.** Tế bào có tính đặc hiệu. **D.** Virut và tế bào có cấu tạo khác nhau

**Câu 6.** **Capsôme là:**

**A.** Lõi của virut **B.** Đơn phân của axit nucleic cấu tạo nên lõi virut

**C.** Đơn phân prôtêin cấu tạo nên vỏ virut **D.** Vỏ ngoài của virut

**II. TỰ LUẬN (7 điểm):**

Câu 1: Dựa vào hình thái, chia virut thành những dạng nào? Mô tả đặc điểm của từng dạng.

Câu 2: Mô tả cơ chế và đường đi của nước từ đất vào tế bào lông hút và vào đến mạch gỗ của rễ.

BÀI LÀM

1. **TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |

1. **TỰ LUẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Trường THPT  Họ tên HS: ……………… Lớp: 11C  Năm học 2014 - 2015 | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT**  **MÔN : SINH HỌC 11**  *Thời gian: 15 phút;* | **Điểm** | **Nhận xét của Thầy/ Cô** | | |
|  | | | | |  |
|  | | | | **Mã đề thi: 357** | |

**I. TRẮC NGHIỆM** (*3 điểm*): **Hãy ghi đáp án đúng nhất vào bảng phía dưới:**

**Câu 1.** **Capsôme là:**

**A.** Đơn phân của axit nucleic cấu tạo nên lõi virut **B.** Lõi của virut

**C.** Đơn phân prôtêin cấu tạo nên vỏ virut **D.** Vỏ ngoài của virut

**Câu 2.** **Khả năng cơ thể chống lại các tác nhân gây bệnh gọi là:**

**A.** Sự đề kháng **B.** Miễn dịch **C.** Sự kiểm soát **D.** Sự chống đỡ

**Câu 3.** **Bệnh nào sau đây là bệnh truyền nhiễm?**

**A.** Tim **B.** Tiểu đường **C.** Lao **D.** Tâm thần

**Câu 4. Mỗi loại virut chỉ nhân lên trong các tế bào nhất định vì:**

**A.** Virut không có cấu tạo tế bào **B.** Virut có tính đặc hiệu

**C.** Tế bào có tính đặc hiệu. **D.** Virut và tế bào có cấu tạo khác nhau

**Câu 5.** **Phát biểu nào *chưa đúng* khi nói về điều kiện gây bệnh truyền nhiễm trong các phát biểu bên dưới?**

**A.** Con đường xâm nhập phải phù hợp với từng tác nhân gây bệnh

**B.** Có khả năng lây từ cá thể này sang cá thể khác

**C.** Có thể ngừa một số bệnh nhờ vắc-xin

**D.** Cần hội đủ 2 trong 3 điều kiện về: số lượng, độc lực, con đường lây lan là có thể gây bệnh

**Câu 6.** **Khi cho 1 tế bào thực vật và một tế bào động vật vào môi trường rất nhược trương thì hiện tượng gì xảy ra?**

**A.**  Tế bào động vật bị vỡ, tế bào thực vật trương lên nhưng không vỡ

**B.**  Cả 2 tế bào đều bị vỡ

**C.**  Tế bào thực vật bị vỡ, tế bào động vật trương lên nhưng không vỡ

**D.** Cả 2 tế bào đều trương lên nhưng không vỡ

**II. TỰ LUẬN (7 điểm):**

Câu 1: Mô tả cấu tạo của virut có vỏ ngoài.

Câu 2: Trong tự nhiên Nitơ tồn tại ở các dạng nào? Vai trò của từng dạng với cơ thể thực vật.

BÀI LÀM

1. **TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |

1. **TỰ LUẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Trường THPT  Họ tên HS: ……………… Lớp: 11C  Năm học 2014 – 2015 | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT**  **MÔN : SINH HỌC 11**  *Thời gian: 15 phút;* | **Điểm** | **Nhận xét của Thầy/ Cô** | | |
|  | | | | |  |
|  | | | | **Mã đề thi: 419** | |

**I. TRẮC NGHIỆM** (*3 điểm*): **Hãy ghi đáp án đúng nhất vào bảng phía dưới:**

**Câu 1. Phát biểu nào *chưa đúng* khi nói về điều kiện gây bệnh truyền nhiễm trong các phát biểu bên dưới?**

**A.** Có khả năng lây từ cá thể này sang cá thể khác

**B.** Con đường xâm nhập phải phù hợp với từng tác nhân gây bệnh

**C.** Cần hội đủ 2 trong 3 điều kiện về: số lượng, độc lực, con đường lây lan là có thể gây bệnh

**D.** Có thể ngừa một số bệnh nhờ vắc-xin

**Câu 2. Bệnh nào sau đây là bệnh truyền nhiễm?**

**A.** Lao **B.** Tim **C.** Tiểu đường **D.** Tâm thần

**Câu 3. Mỗi loại virut chỉ nhân lên trong các tế bào nhất định vì:**

**A.** Tế bào có tính đặc hiệu. **B.** Virut không có cấu tạo tế bào

**C.** Virut và tế bào có cấu tạo khác nhau **D.** Virut có tính đặc hiệu

**Câu 4.** **Khi cho 1 tế bào thực vật và một tế bào động vật vào môi trường rất nhược trương thì hiện tượng gì xảy ra?**

**A.**  Tế bào thực vật bị vỡ, tế bào động vật trương lên nhưng không vỡ

**B.** Cả 2 tế bào đều trương lên nhưng không vỡ

**C.**  Tế bào động vật bị vỡ, tế bào thực vật trương lên nhưng không vỡ

**D.**  Cả 2 tế bào đều bị vỡ

**Câu 5**. **Khả năng cơ thể chống lại các tác nhân gây bệnh gọi là:**

**A.** Sự chống đỡ **B.** Miễn dịch **C.** Sự đề kháng **D.** Sự kiểm soát

**Câu 6.** **Capsôme là:**

**A.** Vỏ ngoài của virut **B.** Đơn phân prôtêin cấu tạo nên vỏ virut

**C.** Lõi của virut **D.** Đơn phân của axit nucleic cấu tạo nên lõi virut

**II. TỰ LUẬN (7 điểm):**

Câu 1: Dựa vào hình thái, chia virut thành những dạng nào? Mô tả đặc điểm của từng dạng.

Câu 2: Mô tả cơ chế và đường đi của nước từ đất vào tế bào lông hút và vào đến mạch gỗ của rễ.

BÀI LÀM

1. **TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |

1. **TỰ LUẬN**

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT SINH HỌC 11**

PHẦN TRẮC NGHIỆM

Đề 109

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bảng trả lời trắc nghiệm | | | | | | |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Đáp án | C | B | C | B | D | A |

Đề 243

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bảng trả lời trắc nghiệm | | | | | | |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Đáp án | C | B | D | A | B | C |

Đề 357

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bảng trả lời trắc nghiệm | | | | | | |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Đáp án | C | B | C | B | D | A |

Đề 418

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bảng trả lời trắc nghiệm | | | | | | |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Đáp án | C | A | D | C | B | B |

PHẦN TỰ LUẬN

Đề 109 - 357

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi – trả lời** | **Điểm** |
| **Câu 1: Mô tả chu trình nhân lên của virut trong tế bào chủ. Chu trình này còn được gọi là chu trình gì? (4 điểm)** | |
| * Hấp phụ: gai glicôprôtêin đặc hiệu với bề mặt tế bào chủ mới có thể bám vào tế bào chủ. | 3.75 điểm (0.75 điểm/ ý đúng) |
| * Xâm nhập:   + Loại virut kí sinh ở thực vật và VSV chỉ đưa lõi vào tế bào, vỏ nằm bên ngoài  + Loại virut kí sinh ở động vật đưa cả nuclêôcapsit và, sao đó cởi bỏ vỏ để giải phóng axit nuclêic. |
| * Sinh tổng hợp: virut sử dụng enzim và nguyên liệu của tế bào để tổng hợp axit nucleic và protein cho mình. Một số virut có enzim tham gia vào quá trình tổng hợp. |
| * Lắp ráp: lắp axit nuclêic vào vỏ prôtêin để tạo thành virut hoàn chỉnh |
| * Phóng thích: virut phá vở vỏ ngoài để ồ ạt chui ra ngoài. |
| Chu trình này còn gọi là chu trình tan | 0.25 điểm |
| **Câu 2: Cho biết hướng đi, thành phần và động lực của dòng mạch rây. (3 điểm)** | |
| Hướng đi: từ lá xuống thân, rễ | 0.5 điểm |
| Thành phần: các chất hữu cơ tổng hợp ở lá, các ion khoáng được sử dụng lại | 1 điểm |
| Động lực:   * Sự chênh lệch áp suất thẩm thấu giữa cơ quan nguồn – lá (có ASTT cao) và cơ quan chứa – rể, quả…(có ASTT thấp) | 1,5 điểm |

Đề 243 - 418

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi – trả lời** | **Điểm** |
| **Câu 1: Trình bày con đường lây lan và các giai đoạn tiến triển của bệnh do HIV gây ra. (4 điểm)** | |
| Con đường lây lan:   * Qua đường máu: tiêm chích, ghép tạng, xâm mình… * Qua quan hệ tình dục * Từ mẹ sang con qua quá trình mang thai | 2 điểm |
| Các giai đoạn:   * Sơ nhiễm: kéo dài 3 tuần – 2 tháng chỉ có vài biểu hiện nhẹ * Không triệu chứng: 3 tháng – 10 năm, không có triệu chứng, hoặc biểu hiện rất nhẹ * Biểu hiện triệu chứng AIDS: các bệnh cơ hội tấn công -> chết. | 2 điểm |
| **Câu 2: Cho biết hướng đi, thành phần và động lực của dòng mạch gỗ. (3 điểm)** | |
| Hướng đi: từ rễ đến thân, lá | 0.5 điểm |
| Thành phần: nước, các ion khoáng và một số chất hữu cơ tổng hợp ở rễ | 1 điểm |
| Động lực:   * Lực đẩy * Lực hút do thoát hơi nước ở lá * Lực liên kết giữa các phân tử nước với nhau và với thành mạch gỗ | 1,5 điểm |